

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)  
Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness  
Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2026  
Hanoi, 26 Jun 2026

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh  
To: - State Securities Commission of Vietnam  
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

1 Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)  
Fund Management Company: Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited  
2 Tên ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam  
Supervising bank: Shinhan Bank Vietnam Limited  
3 Tên Quỹ: QUỸ ETF MAFM VNDIAMOND  
Fund name: MAFM VNDIAMOND ETF  
4 Mã Quỹ: FUEMAVND  
Fund name: FUEMAVND  
5 Kỳ báo cáo: Từ ngày 19 tháng 6 năm 2026 đến ngày 25 tháng 6 năm 2026  
Reporting period: From 19 Jun 2026 to 25 Jun 2026  
6 Ngày lập báo cáo: 26/6/2026  
Reporting Date: 26-Jun-2026

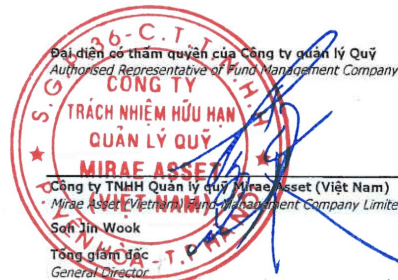
Đơn vị tính/ Unit: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 25/6/2026	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 18/6/2026
I	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1	Giá trị đầu kỳ At the beginning of period		
1.1	Giá trị đầu kỳ của quỹ/ per Fund	279,385,241,425	275,783,149,251
1.2	Giá trị đầu kỳ của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,526,695,308	1,498,821,463
1.3	Giá trị đầu kỳ của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	15,266.95	14,988.21
2	Giá trị cuối kỳ At the end of period		
2.1	Giá trị cuối kỳ của quỹ/ per Fund	274,534,192,056	279,385,241,425
2.2	Giá trị cuối kỳ của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,508,429,627	1,526,695,308
2.3	Giá trị cuối kỳ của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	15,084.29	15,266.95
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó: Change of NAV per Fund Certificate during period, of which:		
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ Changes of NAV due to fund's investment during the period	(3,335,337,354)	5,100,913,637
3.2	Thay đổi do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period	(1,515,712,015)	(1,498,821,463)
3.3	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ Change of net asset value due to distribute the profit to investors during the period	-	-
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ so với kỳ trước Change of NAV per fund unit in comparison with last period	(182.66)	278.74
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	425,037,358,156	425,037,358,156
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	274,373,061,165	275,783,149,251
II	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)		
1	Giá trị đầu kỳ Beginning period Value	15,290	15,110
2	Giá trị cuối kỳ Ending period Value	15,240	15,290
3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value in the period in comparison with the last period	(50)	180
4	Chênh lệch giữa giá thị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate		
4.1	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ Absolute difference (VND)	155.71	23.05
4.2	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+)) Relative difference (discount(-)/premium(+))	1.03%	0.15%
5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest Market Value within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	17,190	17,190
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	13,790	13,630



Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam  
Shinhan Bank Vietnam Limited  
Kim Daejin

Giám đốc Phòng Dịch vụ Chứng khoán  
Director of Securities Services Department



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)  
Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited  
Sơn Jim Wook

Tổng giám đốc  
General Director